

JavaScript định nghĩa 8 kiểu dữ liệu built-in

TYPE	GIẢI THÍCH
Number	Kiểu số dạng floating point theo chuẩn IEEE 754 double-precision.
String	Chuỗi UTF-16 immutable (không thể thay đổi sau khi tạo).
BigInt	Kiểu số nguyên với độ chính xác tùy ý (arbitrary precision).
Boolean	Giá trị logic gồm <code>true</code> và <code>false</code> .
Symbol	Giá trị duy nhất (unique), thường dùng làm key trong Object.
Null	Đại diện cho “không có giá trị”, tương đương unit type.
Undefined	Đại diện cho giá trị chưa được gán, cũng tương đương unit type.
Object	Kiểu dữ liệu dạng cấu trúc, tương tự record (tập hợp các property).

Các kiểu dữ liệu quan trọng khác trong TypeScript

TYPE	GIẢI THÍCH
<code>unknown</code>	Kiểu dữ liệu tổng quát nhất (top type), đại diện cho mọi giá trị nhưng không thể sử dụng trực tiếp nếu chưa kiểm tra kiểu.
<code>never</code>	Kiểu đáy (bottom type), đại diện cho giá trị không bao giờ tồn tại (ví dụ: hàm luôn throw error).
<code>object literal</code>	Kiểu Object được mô tả trực tiếp bằng cấu trúc, ví dụ <code>{ property: Type }</code> .
<code>void</code>	Dùng cho Function không có giá trị return được mô tả.
<code>T[]</code> / <code>Array<T></code>	Array mutable (có thể thay đổi), chứa các phần tử kiểu <code>T</code> .
<code>[T, T]</code>	Tuple: Array có độ dài cố định , nhưng vẫn mutable.
<code>(t: T) => U</code>	Kiểu Function: nhận tham số kiểu <code>T</code> , trả về giá trị kiểu <code>U</code> .

